

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình,
phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng năm 2018;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50-NQ/CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số; Quyết định số 1729/QĐ-BTTTT ngày 09/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 194/TTr-STTTT ngày 11/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số của Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục đích xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình

Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Quảng Bình phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số là bổ sung, cập nhật cho Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình phiên bản 2.0 phù hợp với định hướng phát triển chuyển đổi số của quốc gia, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Trung ương; phù hợp hiện trạng, định hướng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

Ngoài ra mục đích cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình phiên bản 3.0 là để hình thành và triển khai áp dụng hiệu quả, chặt chẽ, đồng bộ hệ thống Kiến trúc Chính phủ điện tử từ Trung ương đến địa phương với 3 mục tiêu sau:

- Tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, dùng chung các tài nguyên công nghệ thông tin trong mỗi cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với các cơ quan, tổ chức khác trên phạm vi toàn quốc; hướng tới tiết kiệm chi phí, thời gian trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước, cung cấp hiệu quả các dịch vụ tích hợp cho người dân và doanh nghiệp, coi người dân và doanh nghiệp là trung tâm;

- Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư công nghệ thông tin; hướng tới triển khai Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số/Chính quyền số đồng bộ, lộ trình phù hợp, hạn chế trùng lặp;

- Tăng cường khả năng chuẩn hóa, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong triển khai Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử, Chính phủ số/Chính quyền số.



2. Tầm nhìn kiến trúc

Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số là bản quy hoạch tổng thể về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của tỉnh để xác định các thành phần và mối quan hệ giữa chúng, lộ trình, trách nhiệm triển khai của từng cá nhân, tổ chức liên quan. Từ đó, cải tiến, nâng cấp ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, điều hành của tỉnh.

Kiến trúc là cơ sở để phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của tỉnh Quảng Bình, phù hợp với Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Việt Nam tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và hướng tới khẳng định vai trò Chính quyền số dẫn dắt chuyển đổi số của tỉnh Quảng Bình; phù hợp với Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022; phù hợp với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; phù hợp với xu hướng phát triển Chính phủ số trên thế giới trong giai đoạn mới.

Việc hình thành và triển khai, cập nhật, áp dụng hiệu quả, chặt chẽ, đồng bộ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình, phiên bản 3.0 hướng tới đạt được các mục tiêu sau:

- Tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, dùng chung các tài nguyên CNTT trong nội bộ tỉnh và giữa tỉnh với các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trên phạm vi toàn quốc; hướng tới tiết kiệm chi phí, thời gian trong hoạt động nội bộ của tỉnh, cung cấp hiệu quả các dịch vụ tích hợp cho người dân và doanh nghiệp, coi người dân và doanh nghiệp là trung tâm;

- Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư CNTT; hướng tới triển khai Chính quyền điện tử của tỉnh đồng bộ, lộ trình phù hợp, hạn chế trùng lặp;

- Tăng cường khả năng chuẩn hóa, bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) trong triển khai Chính quyền điện tử.

3. Nguyên tắc xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình

- Nguyên tắc 1: Bám sát các mục tiêu của Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; các mục tiêu của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; và nội dung của Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.

- Nguyên tắc 2: Bảo đảm việc đầu tư triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh một cách thiết thực, hiệu quả, giúp các cấp chính quyền



quản lý, điều hành, ra quyết định một cách hữu hiệu dựa vào thông tin, chỉ số trên các nền tảng số, hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL). Tập dụng tối đa hạ tầng, HTTT, CSDL hiện có để nâng cấp, cập nhật hoặc đầu tư mới, bảo đảm khai thác đồng bộ, thống nhất, tránh lãng phí.

- Nguyên tắc 3: Nền tảng là giải pháp đột phá; kết hợp mô hình triển khai tập trung và phân tán. Các nền tảng, ứng dụng và dịch vụ dùng chung quy mô cấp tỉnh phải được ưu tiên làm trước, làm tốt, làm tập trung.

- Nguyên tắc 4: Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động (Mobility), internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội... và các công nghệ hiện đại khác phù hợp với quy trình nghiệp vụ và năng lực sử dụng, thúc đẩy cải cách quy trình nghiệp vụ, hướng đến đơn giản hóa, chuẩn hóa; tăng hiệu quả cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

- Nguyên tắc 5: Dữ liệu là tài nguyên mới. Phát triển dữ liệu số tạo nền tảng cho triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, bảo đảm cung cấp dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao để phát triển các dịch vụ đổi mới sáng tạo.

- Nguyên tắc 6: Tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật về ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ điện tử của Quốc gia và chuyên ngành (nếu có). Triển khai các giải pháp bảo mật, an toàn, an ninh thông tin ở mọi thành phần Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành, theo nhu cầu thực tế và lộ trình triển khai phù hợp. Các HTTT/CSDL triển khai trong Kiến trúc Chính quyền điện tử phải được xác định cấp độ an toàn thông tin theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Nguyên tắc 7: Dữ liệu cần được quản lý, vận hành, cập nhật thường xuyên, được chia sẻ và khai thác, sử dụng chung chặt chẽ, hiệu quả. Không triển khai xây dựng các nội dung thông tin, dữ liệu, cơ sở dữ liệu đã có gây trùng lặp thông tin.

- Nguyên tắc 8: Thông tin và các dịch vụ phải được truy cập trên cơ sở bình đẳng. Tối đa việc tích hợp và chia sẻ thông tin giữa các HTTT đã, đang và sẽ triển khai tại tỉnh và các đơn vị thuộc tỉnh; bảo đảm sự kết nối liên thông giữa các HTTT trong tỉnh và các HTTT của các bộ, ngành, địa phương khác.

- Nguyên tắc 9: Đối với những HTTT/CSDL có phạm vi rộng trên toàn quốc, triển khai từ Trung ương đến địa phương (như HTTT/CSDL quốc gia, ngành), ngoài việc tuân thủ Kiến trúc này, đồng thời cần tuân thủ các quy định của pháp luật về CSDL quốc gia và các quy định có liên quan. ✓

4. Định hướng phát triển Chính quyền điện tử

a) Phát triển Chính quyền điện tử tỉnh, hướng đến Chính quyền số trong đó tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước (CQNN) một cách tập trung, thông suốt; tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình trên thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí; góp phần giữ vững và cải thiện chỉ số xếp hạng quốc gia về Chính phủ điện tử.

b) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của CQNN; giảm bớt TTHC, cung cấp thêm các dịch vụ tiện ích số để mang lại giá trị gia tăng cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi; tăng cường ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý quy trình điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành gắn với công tác cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch và đơn giản hóa TTHC, coi công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong các CQNN và làm cho các DVCTT đơn giản hơn, minh bạch hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn để người dân được trải nghiệm các dịch vụ công tốt hơn.

c) Phát triển, hoàn thiện hệ thống DVCTT tập trung đa dạng về hình thức truy cập giúp thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp cùng tham gia các hoạt động của các CQNN, cho phép người dân chỉ truy cập vào một địa chỉ duy nhất và đăng nhập một lần mà có thể thực hiện được toàn bộ các giao dịch với Chính phủ. Người dân và các tổ chức dễ dàng tiếp cận thông tin của CQNN các cấp, thông tin biểu mẫu, giấy tờ và hướng dẫn đầy đủ về TTHC, dễ dàng thực hiện các DVCTT toàn trình, thanh toán điện tử, tích hợp chữ ký số điện tử. Hồ sơ xử lý TTHC được điện tử hóa và có tính pháp lý, minh bạch, người dân có thể theo dõi kết quả xử lý hồ sơ và nhận kết quả trực tuyến.

d) Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin giải quyết TTHC duy trì kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống giám sát quốc gia về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, các HTTT, CSDL cấp quốc gia, Hệ thống hỗ trợ thanh toán trực tuyến toàn quốc, Hệ thống thu thập đánh giá việc sử dụng thông tin và DVCTT và các hệ thống thông tin khác có liên quan để phục vụ cung cấp DVCTT toàn trình hoặc một phần; định hướng cung cấp 100% DVCTT toàn trình đủ điều kiện triển khai; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các DVCTT.

e) Tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời tinh giản một số dịch vụ không cần thiết. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như trợ lý ảo, trả lời tự động. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng DVCTT, trước hết xem xét để giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực hiện TTHC trực tuyến; xây



dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của CQNN.

f) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tăng cường sự phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra về hoạt động quản lý nhà nước giữa Thanh tra tỉnh, các cơ quan, đơn vị của tỉnh và cơ quan Trung ương, tránh hình thức, chồng chéo, bỏ trống nhiệm vụ, bỏ sót đối tượng; từng bước huy động cả hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh tham gia vào công tác thanh tra, kiểm tra nếu có liên quan; thực hiện tốt việc tổng hợp, theo dõi, nắm tình hình việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan, đơn vị thuộc quản lý của UBND tỉnh; tăng cường đôn đốc, theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại địa phương.

g) Tăng cường công tác báo cáo, thống kê theo chỉ tiêu của toàn bộ các ngành, lĩnh vực. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh; chương trình điều tra thống kê hàng năm và dài hạn; chế độ báo cáo thống kê tổng hợp và chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc tại địa phương cùng các văn bản hướng dẫn liên quan để có đầy đủ nguồn thông tin đầu vào; phát triển, xây dựng các hệ thống CNTT phục vụ công tác thu thập, tổng hợp, xử lý, phân tích và sử dụng thông tin thống kê; xây dựng CSDL phục vụ khai thác và chia sẻ dữ liệu thống kê của tỉnh và giữa tỉnh với Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương trên toàn quốc.

h) Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa, hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Xây dựng HTTT quản lý nhà nước của tỉnh, bảo đảm cho phép kết nối tới các hệ thống thông tin chuyên ngành, mở rộng các kênh tương tác giữa các cán bộ và giữa cán bộ với người dân, doanh nghiệp nhằm tăng hiệu quả, hiệu suất trong phối hợp xử lý công việc và các dữ liệu được cập nhật trực tuyến trên nhiều lĩnh vực;

- Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý của tỉnh đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các HTTT, CSDL của các CQNN bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần;

- Thiết lập môi trường điện tử, cung cấp khả năng phân tích, xử lý, tổng hợp thông tin, dữ liệu thông minh, bảo đảm công tác quản lý, điều hành, chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp; xác định dữ liệu được lưu trữ, chuẩn hóa trong các CSDL cùng các kết quả phân tích, xử lý dữ liệu đó là căn cứ quan trọng trong thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ, công tác thường xuyên, là căn cứ khoa học, thực tiễn của việc ra quyết định, hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành;

- Phát triển, mở rộng, nâng cấp Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối các HTTT, CSDL trong nội bộ tỉnh và kết nối với Nền tảng tích

hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài;

- Xây dựng, phát triển hoàn thiện các hệ thống ứng dụng, CSDL đặc thù dùng chung, các CSDL chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số của tỉnh, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai; cập nhật, kết nối, chia sẻ với các CSDL quy mô quốc gia theo yêu cầu và thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP);

- Các dữ liệu gốc (dữ liệu chủ) phải được định hướng cho phép lưu trữ dưới dạng máy có thể đọc được và chia sẻ dưới dạng dịch vụ giao diện lập trình ứng dụng (API), hướng tới việc hình thành Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. Dữ liệu cần được quản lý như là tài nguyên quan trọng, cần phải được chia sẻ một cách tối đa trong các CQNN và phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Dữ liệu cần phải được chia sẻ, tái sử dụng trong các CQNN để đảm bảo người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp một lần đối với một loại dữ liệu khi thực hiện các TTHC. Dữ liệu số được pháp lý hóa để có giá trị như dữ liệu truyền thống; hướng đến cung cấp dịch vụ gia tăng trên các cơ sở dữ liệu của tỉnh trong tương lai.

i) Xây dựng, hoàn thiện nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kiến trúc, tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0 và các phiên bản cập nhật (nếu có);

- Kế thừa và tiếp tục hoàn thiện xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng công nghệ thông tin, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo mô hình quản lý tập trung, đồng bộ, thống nhất, hội tụ tài nguyên, sử dụng giải pháp công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây, dữ liệu lớn...; phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử của tỉnh theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, sử dụng hiệu quả Mạng dùng riêng cho Chính phủ số, tuân thủ mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho các địa phương do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành;

- Kết hợp hài hoà mô hình tập trung và phân tán; tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Các nền tảng dùng chung của Chính quyền điện tử phải được làm trước, làm tốt, làm tập trung sau đó nhân rộng; phát triển các nền tảng theo hướng dịch vụ có thể sử dụng tại mọi nơi, không phân biệt cấp chính quyền;

- Cung cấp các hạ tầng tri thức, tính toán, xử lý, khai phá dữ liệu, tập dữ liệu mở của tỉnh trên mọi ngành, lĩnh vực; xây dựng danh mục và cung cấp thông tin, dữ liệu về CSDL của các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh... gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử;

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số mới như Cloud, Big Data, Mobility, IoT, AI, Blockchain, Mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số tại địa phương để tiết kiệm thời gian, chi phí xây dựng, vận hành các HTTT và tự động hoá, thông minh hoá, tối ưu hoá các quy trình xử lý công việc.



j) Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức:

- Xây dựng, duy trì vận hành các hệ thống an toàn, an ninh mạng cho triển khai Chính quyền điện tử tại tỉnh, bảo đảm kết nối với các hệ thống an toàn, an ninh mạng quốc gia; phát triển Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các HTTT của tỉnh và kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia;

- Tổ chức triển khai bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tại các đơn vị thuộc tỉnh; bảo đảm an toàn cho các HTTT của tỉnh theo cấp độ quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ, Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ cũng như các văn bản có liên quan;

- Tổ chức triển khai phòng chống mã độc tại tỉnh Quảng Bình nhằm nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại theo quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

- Phối hợp với các Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng tại tỉnh.

k) Tăng cường công tác khoa học và công nghệ, đẩy mạnh hợp tác quốc tế phục vụ phát triển Chính quyền điện tử:

- Tăng cường, chủ động mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế song phương, đa phương và hội nhập kinh tế quốc tế; vận động các chương trình, dự án có nguồn vốn nước ngoài nhằm hỗ trợ tích cực cho hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát triển khoa học và công nghệ;

- Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp, sản phẩm công nghệ thông tin mới, hiện đại (như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), thực tế ảo (VR), ...) trong việc thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu; xây dựng các HTTT, CSDL và giải quyết các bài toán nghiệp vụ phức tạp đặt ra đối với tỉnh;

- Nghiên cứu, thúc đẩy và triển khai các chương trình hợp tác quốc tế đào tạo trình độ ứng dụng khoa học và công nghệ, ưu tiên các công nghệ theo xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0;

l) Phát triển nguồn nhân lực cho ứng dụng và phát triển CNTT:

- Các đơn vị, sở ngành thuộc tỉnh cần có cán bộ phụ trách (được giao nhiệm vụ) về CNTT và đảm bảo thường xuyên đào tạo bồi dưỡng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng để triển khai tốt các hoạt động ứng dụng CNTT của đơn vị;

- Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;

- Tổ chức tập huấn, đào tạo liên tục, chuyên sâu về ứng dụng CNTT; đặc biệt là các nội dung liên quan đến dữ liệu và công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, điện toán đám mây, internet vạn vật, chuỗi khối, dữ liệu lớn;

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật: Các chính sách, quy chế liên quan đến việc quản lý, vận hành các HTTT, CSDL; cơ chế cập nhật thông tin, dữ liệu của các HTTT, CSDL; các tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ việc chia sẻ, trao đổi, tích hợp, liên thông thông tin, dữ liệu giữa các HTTT, CSDL; các chính sách liên quan đến an toàn, an ninh thông tin tại các TTDL, các HTTT, CSDL đáp ứng tình hình mới.

5. Sơ đồ tổng quát Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình

Sơ đồ tổng quát Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình được mô tả tại **Phụ lục** kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình.

- Nghiên cứu, xây dựng trình UBND ban hành các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo triển khai, thực hiện Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh Quảng Bình.

- Tổ chức rà soát, đánh giá lại các hệ thống nền tảng, từ đó đề xuất nâng cấp, triển khai nhân rộng; tổ chức quản lý vận hành hạ tầng nền tảng, nâng cao hiệu quả ứng dụng Chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Có trách nhiệm thẩm tra, thẩm định sự phù hợp của các kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật những thay đổi và duy trì kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, trình UBND tỉnh điều chỉnh Kiến trúc khi cần thiết.

- Định kỳ, tổng hợp tình hình triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử, kịp thời báo cáo UBND những khó khăn vướng mắc để xem xét, giải quyết.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh.

- Tham gia, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai Kiến trúc, xây dựng Chính quyền điện tử; các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đầu tư phát triển để thực hiện các hoạt động triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử. ✓

- Là đầu mối phối hợp với các ngành và địa phương xây dựng các chính sách huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước; chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tăng đầu tư cho phát triển công nghệ thông tin.

4. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên trong công việc triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, đảm bảo phù hợp với khả năng ngân sách tỉnh, tiết kiệm, hiệu quả.

5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các nội dung của Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

- Tích cực nghiên cứu, tuyên truyền và tuân thủ đầy đủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh khi triển khai các chương trình, dự án CNTT.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - TT Tỉnh ủy;
 - TT HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KSTTHC.
- } (B/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Phong

Phụ lục
Sơ đồ tổng quát Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Bình
(Kèm theo Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình)

